

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/10/2019.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Quang

2/ Ông Trịnh Văn Thái

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06/5/2019, về: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 08/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1981- Địa chỉ: Khu phố 4, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành H, sinh năm: 1979 - Địa chỉ: Khu phố 4, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/4/2019 và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành H tìm hiểu và tự nguyện chung sống từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận vào ngày 30/11/2009 (Giấy chứng nhận kết hôn số 101; Quyền số 01-2009).

Quá trình chung sống giai đoạn đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng ý kiến về nhiều vấn đề. Anh H thường

xuyên nhậu nhẹt, mỗi khi nhậu say thì anh H hay kiếm chuyện gây sự với chị, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích mích có khi dẫn đến xô xát. Vợ chồng không sống chung với nhau từ tháng 4/2019. Chị ra ngoài thuê nhà trọ sống tại Khu phố 8, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, còn anh H thì ở nhà tại khu phố 4, phường P, thị xã L. Mặc dù vợ chồng có hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện nay tình cảm của chị đối với anh H không còn. Nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm: Cháu Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày: 23/01/2012; Giới tính: Nữ và cháu Nguyễn Ngọc Tú A, sinh ngày: 08/4/2016; Giới tính: Nữ. Hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tú Anh, còn anh Huy đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thanh Trúc.

Trường hợp ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu: Nguyễn Ngọc Tú Anh, sinh ngày: 08/4/2016; Giới tính: Nữ và giao cho anh H nuôi cháu Nguyễn Ngọc Thanh Trúc, sinh ngày: 23/01/2012; Giới tính: Nữ. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện như trên.

Bị đơn anh Nguyễn Thành H: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, cũng như đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh H nhưng anh H không chấp hành và cũng không có văn bản trình bày ý kiến nộp Tòa.

Tại phiên tòa, anh H vắng mặt không có lý do.

Qua xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn của anh chị là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân đúng như chị T đã trình bày và mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, rất khó để hàn gắn.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:** Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn anh Nguyễn Thành H. Về con chung: Giao cho chị Tuyết được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu: Nguyễn Ngọc Tú Anh, sinh ngày: 08/4/2016; Giới tính: Nữ và giao cho anh Huy nuôi cháu Nguyễn Ngọc Thanh Trúc, sinh ngày: 23/01/2012; Giới tính: Nữ. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí: Chị Tuyết phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn Nguyễn Thị Kim T, bị đơn anh Nguyễn Thành H đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là phù hợp quy định của Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Kim T nộp đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con”. Bị đơn anh Nguyễn Thành H có nơi cư trú tại khu phố 4, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh H không có mặt để giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nên việc vắng mặt của anh H được coi là anh từ bỏ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Thành H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2009 tại UBND phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Qua xác minh thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh, chị bất đồng ý kiến về nhiều vấn đề, thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Vợ chồng anh H, chị T đã không còn sống chung với nhau khoảng từ tháng 4/2019. Điều này phù hợp với trình bày của chị T. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H không chấp hành, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa. Điều này chứng tỏ anh H không có thiện chí giữ gìn quan hệ hôn nhân và giữa anh chị cũng không có giải pháp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét, cuộc hôn nhân của anh H và chị T đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống vợ chồng đã không còn tồn tại trên thực tế, vợ chồng đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn anh Nguyễn Thành H, là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Giữa chị T và anh H có 02 con chung, gồm: cháu Nguyễn Ngọc Thanh Trúc, sinh ngày: 23/01/2012 (Giới tính: Nữ) và cháu Nguyễn Ngọc Tú Anh, sinh ngày: 08/4/2016 (Giới tính: Nữ).

Xét yêu cầu nuôi con của chị T, Hội đồng xét xử thấy việc giao con cho ai nuôi là phải đảm bảo cho con trẻ được phát triển bình thường, đầy đủ nhất về thể chất và tinh thần. Hiện tại chị T và anh H đều có việc làm và thu nhập ổn định, quá trình vợ chồng sống ly thân thì mỗi người nuôi dưỡng một con chung. Trong suốt quá trình

giải quyết vụ án, anh H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn không hợp tác và dẫn cháu Trúc lên Tòa để ghi ý kiến của cháu muốn ở với ai, cũng không có ý kiến phản hồi nào đến Tòa. Điều này chứng tỏ anh H không có ý kiến phản bác gì đối với tất cả yêu cầu khởi kiện của chị Tuyết, trong đó có vấn đề về nuôi con chung. Hiện cháu Thanh Trúc đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu Tú Anh đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh chị đều nuôi dưỡng các cháu tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Thanh Trúc cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Tú Anh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H, chị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Để đảm bảo quyền lợi của con chung, anh H, chị T được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H, chị T cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 58, 69, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn anh Nguyễn Thành H.

[2] Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Kim T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Tú Anh, sinh ngày: 08/4/2016 (Giới tính: Nữ). Giao cho anh Nguyễn Thành H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Thanh Trúc, sinh ngày: 23/01/2012 (Giới tính: Nữ).

Anh Nguyễn Thành H, chị Nguyễn Thị Kim T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh H, chị T được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Huy và chị Tuyết cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng chị Tuyết được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai số 0022234, ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Chị Nguyễn Thị Kim T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Đương sự;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- Nơi đăng ký kết hôn: UBND phường P, thị xã L.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình